

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
-----o0o-----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
(Mã VOS)



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
- Tên giao dịch đối ngoại:
VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10: ngày 08 tháng 10 năm 2012.
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-31) 3731 090
- Fax: (84-31) 3731 007
- Website: www.vosco.vn
- Mã cổ phiếu : VOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải.

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 01/01/2008, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với số vốn điều lệ 1.400 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 60% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và thể nhân khác với tổng số cổ đông cuối năm 2012 là gần 4.500 cổ đông.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	138.110.000 cổ phiếu phổ thông.
Số lượng cổ phiếu quỹ :	1.890.000 cổ phiếu.

**3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải ven biển và viễn dương

Hiện nay, đội tàu Công ty có 25 chiếc, gồm 21 tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container với tổng trọng tải là 560.422 DWT, tuổi tàu bình quân 14 tuổi.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Đại lý sơn, Đại lý dầu nhờn và vòng bi, Sửa chữa tàu biển, Khai thác bãi container, Đại lý bán vé máy bay... Tuy nhiên kinh doanh vận tải biển là hoạt động chính của công ty, chiếm đến trên 90% doanh thu.

- Địa bàn kinh doanh

Đội tàu của Vosco hoạt động trên phạm vi toàn thế giới, tuy nhiên có một số khu vực khai thác thường xuyên như: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ.... Riêng 02 tàu container hoạt động vận tải nội địa chuyên tuyến Hải Phòng - TP.HCM - Hải Phòng

Danh sách đội tàu Vosco hiện nay**Đội tàu hàng khô**

Đội tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng gồm 21 chiếc với trọng tải từ 6.500 DWT đến 56.000 DWT (Supramax). Hiện Công ty đang đóng mới 01 tàu hàng rời chuyên dụng 56.200 DWT tại Nhà máy đóng tàu Nam Triệu, dự kiến nhận bàn giao trong tháng 5/2013. Đây là đội tàu cốt lõi của Vosco, phần lớn được đóng ở các xưởng đóng tàu của Nhật Bản và hoạt động trên phạm vi toàn thế giới.

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	GRT	NRT
1	SÔNG NGÂN	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	6.205	4.726	2.085
2	VĨNH THUẬN	VIỆT NAM	2000	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.143	2.504
3	VĨNH AN	VIỆT NAM	2001	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
4	VĨNH HƯNG	VIỆT NAM	2002	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
5	TIÊN YÊN	VIỆT NAM	1989	NHẬT BẢN	VR	7.060	4.565	2.829
6	VĨNH HÒA	VIỆT NAM	1989	NHẬT BẢN	VR	7.371	5.506	2.273
7	VĨNH PHƯỚC	VIỆT NAM	1988	NHẬT BẢN	VR	12.300	7.166	3.322
8	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
9	OCEAN STAR	VIỆT NAM	2000	HÀN QUỐC	NK-VR	18.366	11.376	6.331
10	MORNING STAR	VIỆT NAM	1983	NHẬT BẢN	VR	21.353	11.894	8.120
11	SILVER STAR	VIỆT NAM	1995	NHẬT BẢN	NK-VR	21.967	13.865	7.738
12	VEGA STAR	VIỆT NAM	1994	NHẬT BẢN	NK-VR	22.035	13.713	7.721
13	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
14	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
15	GOLDEN STAR	VIỆT NAM	1983	NHẬT BẢN	VR	23.790	13.995	8.456



16	POLAR STAR	VIỆT NAM	1984	NHẬT BẢN	VR	24.835	14.905	8.699
17	NEPTUNE STAR	VIỆT NAM	1996	NHẬT BẢN	NK-VR	25.398	15.073	8.964
18	DIAMOND STAR	VIỆT NAM	1990	NHẬT BẢN	NK-VR	27.000	17.130	9.499
19	VOSCO STAR	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	46.671	27.003	15.619
20	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
21	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486

Đội tàu dầu sản phẩm

Đội tàu dầu gồm 02 chiếc tàu hiện đại, hai vỏ thép mới với trọng tải 47.000 DWT mỗi chiếc, chủ yếu vận chuyển các loại dầu sản phẩm và hiện đang trong giai đoạn tiếp tục đầu tư mở rộng.

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	CBM (M ³)
22	ĐẠI NAM	VIỆT NAM	2000	NHẬT BẢN	ABS - VR	47.102	53.617,50
23	ĐẠI MINH	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR - VR	47.148	52.536,70

Đội tàu container

Vận chuyển container theo lịch trình 2 chuyến một tuần nối liền Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh được thực hiện bởi 2 chiếc tàu hiện đại có năng lực vận chuyển 560 TEUs/chiếc.

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	Sức chở
24	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	560 TEUS
25	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	8.937	561 TEUS

Một số hình ảnh tàu tiêu biểu của đội tàu của Công ty

Tàu hàng rời Vosco Unity
trọng tải 53.552 DWT



Tàu hàng rời Vosco Star
trọng tải 46.671 DWT



Tàu hàng rời Ocean Star
trọng tải 18.336 DWT



Tàu hàng rời Vosco Sky
trọng tải 52.520 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Minh
trọng tải 47.148 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Nam
trọng tải 47.102 DWT



Tàu container Fortune Freighter
561 TEUS



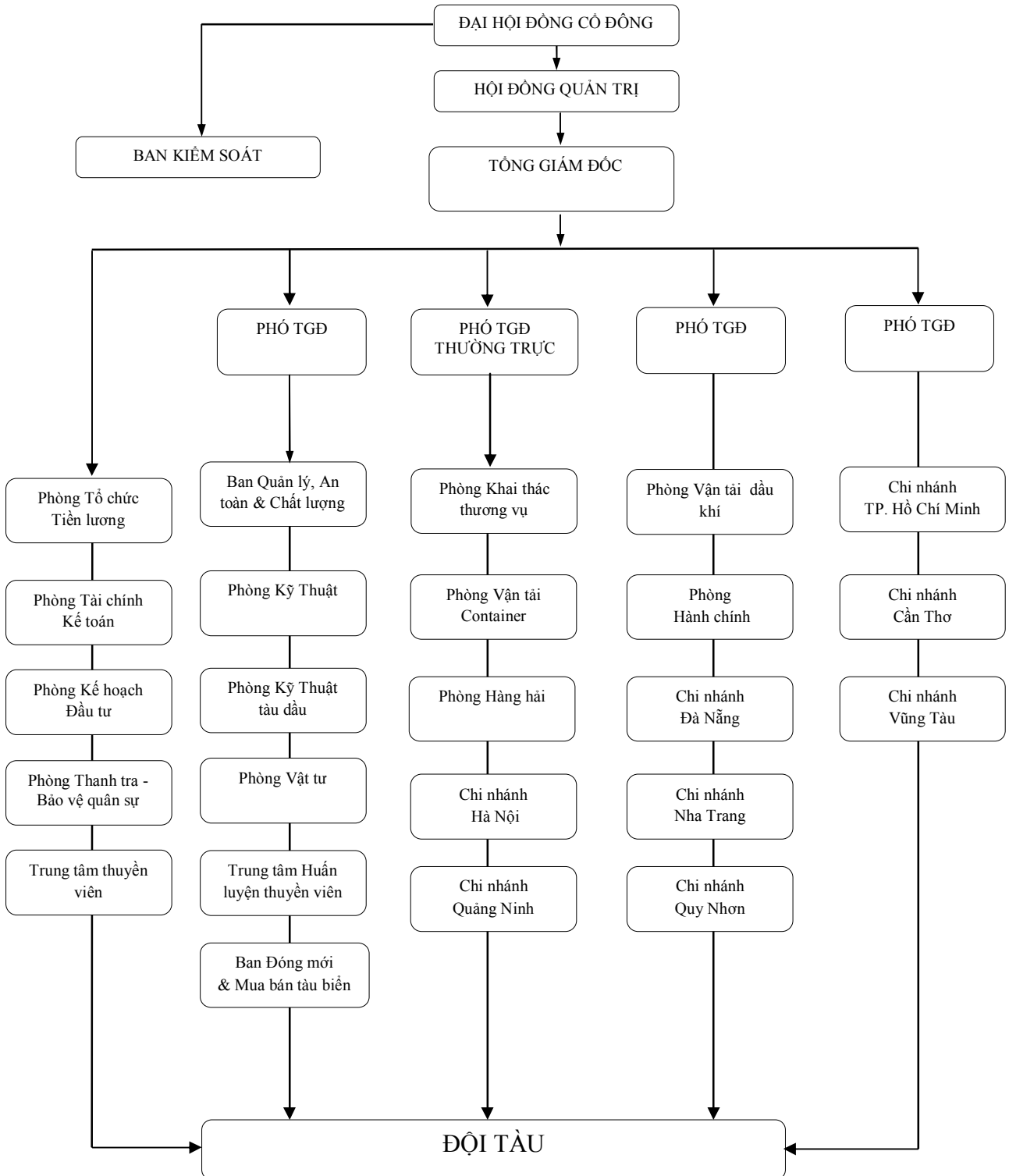
Tàu container Fortune Navigator
560 TEUS

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Công ty thực hiện việc quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2005. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

4.2 Cơ cấu tổ chức của công ty





4.3. Các công ty con và Công ty có liên quan

4.3.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 60% vốn điều lệ.

4.3.2. Công ty có trên 50% vốn cổ góp do Công ty nắm giữ

- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Vtsc có số vốn điều lệ 18 tỷ đồng, trong đó Vosco nắm giữ 51% vốn điều lệ tương đương 9,18 tỷ đồng. Vtsc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải....

- Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Vosal vốn điều lệ 15 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

- Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Vorax)

Vorax có vốn điều lệ 17 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Vorax chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130591 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy; Sửa chữa container; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác....

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Vomaser được Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM cấp giấy phép thành lập ngày 19/8/2011 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2011, vốn điều lệ của Công ty là 15 tỷ đồng trong đó Vosco sở hữu 100%. Trụ sở chính: số 9 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển và cảng sông; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận vận tải đa phương thức; Dịch vụ cung ứng tàu biển.

4.3.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam: Số cổ phần Công ty nắm giữ tại MSB vào thời điểm 31/12/2012 là 8.752.251 cổ phần, tương đương 1,53% vốn điều lệ.

- Công ty cổ phần SSV: Số cổ phần nắm giữ là 67.600 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ. Người đại diện phần vốn của Vosco giữ chức danh Chủ tịch và hai đại diện Vosco tham gia Ban kiểm soát.



- Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines

Công ty đăng ký góp 10 tỷ đồng, (tương đương 20% vốn Điều lệ) để thành lập Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines (tại Nghệ An). Trong năm 2010 Công ty đã góp 3 tỷ đồng. Năm 2011, Công ty góp thêm 2 tỷ đồng. Tổng số vốn góp đến ngày 31/12/2012 là 5 tỷ đồng. Người đại diện phần vốn của Vosco tham gia HĐQT và giữ chức danh Phó chủ tịch HĐQT. Hiện nay, trường đang trong quá trình xây dựng.

5. Định hướng phát triển trong tương lai

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Đảm bảo Vosco có cơ cấu hợp lý, tập trung vào hoạt động chính là vận tải biển, từng bước tháo gỡ khó khăn trong giai đoạn từ nay đến 2015, tạo sự ổn định và phát triển phù hợp với điều kiện thị trường giai đoạn 2016 - 2020, là doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực vận tải biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Việt Nam, đủ sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, góp phần thực hiện thành công Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2015 Công ty tạm dừng đầu tư tàu để tăng tấn trọng tải do dự kiến tình hình tài chính và khả năng vay vốn rất khó khăn. Công ty chỉ tập trung việc nâng cao hiệu quả khai thác các tàu hiện có và sẽ thanh lý các tàu nhiều tuổi, thị trường khai thác bị hạn chế, chi phí sửa chữa lớn.

Dự kiến kinh tế phục hồi và bắt đầu một chu kỳ tăng trưởng mới, do đó ngành vận tải biển sẽ phát triển mạnh trở lại. Công ty sẽ tích lũy và đầu tư phát triển đội tàu tập trung vào giai đoạn sau 2015. Công ty sẽ tiếp tục định hướng phát triển hài hòa cả ba nhóm tàu mà Công ty đã và đang quản lý, khai thác với bề dày kinh nghiệm nhiều năm qua, cũng là xu hướng chính của hoạt động vận tải biển quốc tế, đó là các loại tàu chuyên dụng như tàu hàng rời cỡ lớn, tàu dầu, tàu chở hóa chất và tàu container. Dự kiến đến năm 2020 đội tàu Công ty sẽ có 31 chiếc, tổng trọng tải hơn 01 triệu dwt gồm các loại tàu hàng rời chuyên dụng từ cỡ trung (Handyside) đến cỡ lớn (Supramax), các tàu dầu sản phẩm (MR), các tàu chở hóa chất, các tàu chở dầu thô (Aframax) và các tàu container đến 1.000 Teu.

Song hành với việc phát triển về quy mô, Công ty còn chú trọng nghiên cứu nâng cao công tác quản lý khai thác, quản lý kỹ thuật, vật tư, quản lý thuyền viên nhằm hướng tới cung cấp dịch vụ quản lý tàu cho các chủ tàu trong nước và ngoài nước.

Công ty luôn phấn đấu giữ vững uy tín với khách hàng, chủ động hợp tác tìm hiểu, giúp đỡ hỗ trợ khách hàng cùng hoàn thành trách nhiệm của các bên. Công ty thường xuyên quan tâm đến nhu cầu và lợi ích của khách hàng để phục vụ, thỏa mãn nhu cầu và lợi ích của họ. Mục tiêu dài hạn mà Vosco hướng tới là “Tiếp tục đổi mới, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư và phát triển đội tàu theo hướng hiện đại, chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả cao, xứng đáng là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu của đất nước”.

5.3 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ và xây dựng tác phong lao động trong doanh nghiệp. Duy trì và phát triển phong trào “ Xanh,



sạch, đẹp, đảm bảo ATVSLĐ”. Phần đầu không để xảy ra tai nạn lao động, giảm thiểu các bệnh nghề nghiệp.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, phong trào đền ơn, đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ Quỹ “ Mái ấm công đoàn”, chăm lo giúp đỡ CBCNV, sỹ quan, thuyền viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

-Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV Công ty, chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước...

6. Các rủi ro

Hoạt động vận tải biển chịu rất nhiều tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô và các biến động chính trị trên thế giới. Điển hình là giai đoạn 2008 - 2012 vừa qua với xuất phát điểm từ cuộc khủng hoảng tài chính dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu, đến khủng hoảng nợ công nghiêm trọng tại khu vực đồng tiền chung Châu Âu (Eurozone). Bên cạnh đó là các tác động tiêu cực từ chính trị thế giới diễn biến rất phức tạp khi Trung Quốc liên tục có những động thái gia tăng sức ép với các quốc gia láng giềng về đường biên giới trên biển, khủng hoảng chính trị ở Bắc Phi lan rộng; khủng hoảng hạt nhân tại bán đảo Triều Tiên; thảm họa động đất, sóng thần ở Nhật Bản, lũ lụt ở Thái Lan; cướp biển Somali... càng làm cho nền kinh tế thế giới suy thoái. Những sự kiện trên đã ảnh hưởng lớn tới quan hệ thương mại giữa các quốc gia, các khu vực và toàn cầu, làm giảm sản lượng xuất khẩu hàng hóa toàn thế giới, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới ngành vận tải biển.

Yếu tố cũng tác động lớn tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải biển là giá nhiên liệu. Giá mua nhiên liệu FO/DO vào thời điểm tháng 10 năm 2007 chỉ là 356/591 usd/tấn nhưng đến cuối năm 2012, mức giá đối với FO/DO là 652/1.000 usd/tấn, tăng lần lượt là 296/409 usd/tấn, tương đương tăng 83%/69%. Đặc biệt, giá nhiên liệu mua bình quân trong tháng 4/2012 lên tới 733/1.054 usd/tấn lần lượt đối với FO/DO.

Việc áp dụng và thực thi nhiều công ước quốc tế mới về hàng hải dẫn tới yêu cầu về quản lý, về tình trạng kỹ thuật tàu, về chất lượng sỹ quan thuyền viên, về quyền lợi người lao động đều phải nâng cao làm tăng chi phí trong hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, các chi phí như lãi suất vốn vay, chênh lệch tỷ giá, phụ tùng, vật tư, chi phí sửa chữa... cũng tác động gây ảnh hưởng lớn tới hiệu quả kinh doanh.

Những tác động trên đã gây trở ngại lớn cho việc lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như tác động xấu đến chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2012, nền kinh tế thế giới có sự phục hồi và tăng trưởng dưới mức kỳ vọng, bao gồm các trung tâm kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật, Trung Quốc và các nền kinh tế mới nổi như Brazil, Ấn Độ... Trong khi đó, tình hình chính trị thế giới vẫn diễn biến rất phức tạp nổi bật là cuộc khủng hoảng hạt nhân tại Bắc Triều Tiên và Iran rất đầy quan hệ của hai quốc gia này và nhiều nước khác, đứng đầu là Mỹ lên mức rất căng thẳng, dẫn đến sự cấm vận kinh tế. Trung Quốc liên tục có những động thái gia tăng sức ép với

các quốc gia láng giềng về đường biên giới trên biển bao gồm khu vực Biển Đông với các nước Asean và tranh chấp biên đảo với Nhật Bản. Khủng hoảng chính trị ở các quốc gia Bắc Phi vẫn không được giải quyết mà có thời điểm mà căng thẳng hơn. Tình hình cướp biển ở khu vực Đông Phi vẫn phức tạp. Những sự kiện trên đã ảnh hưởng lớn tới quan hệ thương mại giữa các quốc gia, các khu vực và toàn cầu, làm giảm sản lượng xuất khẩu hàng hóa toàn thế giới, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới ngành vận tải biển.

Trong nước, nhiều tập đoàn, tổng công ty nhà nước và tư nhân bị chao đảo, thua lỗ. Hàng nghìn doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau phải ngừng sản xuất, đóng cửa, phá sản... Các nút thắt là nợ xấu của các Ngân hàng, hàng tồn kho các doanh nghiệp cao và tổng cầu thấp đã làm gia tăng khó khăn cho nền kinh tế.

Về lĩnh vực vận tải biển, lượng cung tàu vẫn tăng khá nhiều tiếp tục dẫn đến tình trạng thừa cung cho cả tàu hàng khô và tàu dầu sản phẩm. Chỉ số BDI của tàu hàng khô trong cả năm thường xuyên ở dưới mức 1.000 điểm và đạt mức thấp kỷ lục ở mức 647 điểm vào đầu tháng 02. Vì vậy, dù Công ty đã rất nỗ lực trong công tác khai thác tàu, giảm tối đa các chi phí, tận dụng mọi nguồn lực để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng kết quả đã không cân bằng được thu chi. Kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch và bị lỗ chủ yếu là do thị trường vận tải biển gặp nhiều khó khăn, chưa thoát ra khỏi chu kỳ suy thoái khi cước vận tải biển vẫn ở mức thấp, nguồn hàng khan hiếm, giá nhiên liệu đang ở mức cao.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ (%)	
						3/1	3/2
A	B	C	1	2	3	3/1	3/2
1	Số tàu tại thời điểm 31/12	Chiếc	28	25	25	89,29	100,00
2	Tổng trọng tải tại ngày 31/12	DWT	560.422	590.000	560.422	100,00	94,99
3	Sản lượng	1.000 T	7.238	7.300	6.288	86,87	86,14
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.511	3.200	2.450	69,78	76,56
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,21	12	-31,91		
6	Cổ tức	Trđ/ng.th	0	0	0		

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Điều hành

- Ông Vũ Hữu Chinh	Tổng giám đốc
- Ông Lê Việt Tiến	Phó Tổng giám đốc
- Ông Lâm Phúc Tú	Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng giám đốc

**2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành****a) Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: Vũ Hữu Chinh
2. Số CMND: 030630872 Ngày cấp: 04/11/2002 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 19/11/1954
4. Quê quán: Xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
5. Địa chỉ thường trú: Số 40, phố Lê Chân, P. An Biên, Q. Lê Chân, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731034
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
11/1978-04/1986	Cán bộ phòng Kế hoạch Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
04/1986-10/1989	Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch (Vosco)
10/1989-8/1991	Phó giám đốc Trung tâm khai thác hàng hóa phía Nam trực thuộc Tổng cục đường biển; Trưởng phòng, công tác tại phòng Kinh tế đối ngoại – Vosco
8/1991-8/1994	Trưởng phòng Công ty liên doanh khai thác tàu Vosco tại Thái Lan
8/1994- 02/1995	Trưởng phòng Công ty vận tải biển Hải Âu của Vosco
02/1995-02/2000	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Vosco,
02/2000-02/2003	Phó Tổng giám đốc Công ty vận tải biển Việt Nam
02/2003 – 6/2005	Giám đốc Công ty vận tải biển Văn Lang
6/2005-4/2007	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty HHVN
4/2007-12/2007	Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển Việt Nam
01/2008 - 4/2009	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
4/2009-3/2012	Chủ tịch HĐQT Vosco
3/2012- đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vosco

b) Phó Tổng Giám đốc – Ông Lê Việt Tiến

1. Họ và tên: Lê Việt Tiến
2. Số CMND: 030985465 Ngày cấp: 05/05/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961
4. Quê quán: Triệu Lễ - Triệu Hải - Quảng Trị
5. Địa chỉ thường trú: Số 02 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3733839
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
05/1987-07/1989	Giáo viên Trường Đại học Hàng Hải – Hải Phòng



08/1989-12/1993	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
01/1994-04/1997	Chuyên viên phòng Khai thác thương vụ Vosco
05/1997 - 09/1998	Phó phòng Khai thác Thương vụ kiêm đại diện Vosco tại Bangkok - Thái Lan
10/1998 - 09/2004	Phó phòng Khai thác thương vụ Vosco
10/2004 - 12/2007	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty Vận tải biển Việt Nam
01/2008 - 04/2009	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
05/2009 - 10/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt nam
10/2010 - 4/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2012 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

c) Phó Tổng Giám đốc: Ông Lâm Phúc Tú

- Họ và tên: Lâm Phúc Tú
- Số CMND: 030061107 Ngày cấp: 12/12/1999 Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1959
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: số 25/266 Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731 944
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982-11/1990	Thợ máy Công ty Vận tải biển Việt Nam và tàu Seas Eiffel – công ty của Pháp
12/1990- 4/1996	Sỹ quan máy Công tác trên tàu Vĩnh Phước, Hậu Giang 02 của Vosco và tàu Seas Eiffel, tàu Petra của Pháp
6/1996- 6/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty vận tải biển Việt Nam
8/1998-3/1999	Máy trưởng Tàu Hồng Bàng, Tổng công ty HHVN
3/1999-9/1999	Chuyên viên Ban quản lý tàu - Tổng công ty HHVN
9/1999- 8/2001	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2001-9/2007	Phó phòng Phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2007-7/2011	Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật tàu dầu, Công ty CP vận tải biển VN
7/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
10/2011 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN



10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

d) Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Quang Minh

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Minh
2. Số CMND: 030890836 Ngày cấp: 15/9/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 08/7/1973
4. Quê quán: Thái Hưng – Thái Thụy – Thái Bình
5. Địa chỉ thường trú: số 13/4 ngõ 380 đường Tô Hiệu, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3732628
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
10/1995-9/1997	Chuyên viên Phòng Kinh tế Đối ngoại, Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
9/1997 - 8/1998	Chuyên viên Phòng Khai thác Thương vụ Vosco
8/1998 - 9/1999	Đại diện tại Thái Lan của Công ty Vận tải biển Việt Nam
9/1999 - 11/2010	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Phòng Vận tải Dầu khí Vosco
11/2010 – 7/2011	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Công ty cổ phần Vận tải biển VN
7/2011 - 4/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

e) Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Hoàng Dũng

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Dũng
2. Số CMND: 023935798 Ngày cấp: 21/8/2001 Nơi cấp: CA TP.HCM
3. Ngày tháng năm sinh: 25/9/1958
4. Quê quán:
5. Địa chỉ thường trú: số 35/8 Phan Văn Trị, P.2, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38293121
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu biển; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982 - 1996	Thuyền viên Công ty vận tải biển Việt Nam
1997 – 2010	Phó trưởng phòng Vật tư kiêm Phó Giám đốc chi nhánh Công ty vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
8/2010-3/2011	Giám đốc chi nhánh Công ty CP Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
4/2011-8/2012	UV HĐQT, Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu.
8/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vosco

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

f) Kế toán trưởng- Nguyễn Thị Ánh Tuyết

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Tuyết
2. Số CMND: 011129252 Ngày cấp: 5/10/1981 Nơi cấp: CA Hà Nội
3. Ngày tháng năm sinh: 10/4/1958
4. Quê quán: Ngũ Lão - Thủy Nguyên - Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: số 14/15 Nguyễn Công Trứ, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731946
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982 - 1996	Chuyên viên Kế toán Nhà máy Đóng tàu Sông Cấm
1996 - đến nay	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng Vosco

2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Vũ Hữu Chinh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	(52.700 +21.000.000) = 21.052.700	15,04 %
2	Lê Việt Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	(21.900+16.800.000) =16.821.900	12,02 %
3	Lâm Phúc Tú	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	15.400.000	11,00%
4	Nguyễn Quang Minh	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	184.290	0,13%
5	Nguyễn Hoàng Dũng	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Vosco HCM	(70.200+15.400.000) =15.470.200	11,05%
6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Kế toán trưởng	5.000	0,0036%

2.4. Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm

Trong năm 2012 có sự thay đổi chức danh trong Ban điều hành như sau :

STT	Tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Hữu Chinh	Tổng Giám đốc	T3/2012	
2	Ông Bùi Việt Hoài	Tổng Giám đốc		T3/2012
3	Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng giám đốc	T8/2012	



2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2012 tổng số lao động của công ty là 1.343 người.

- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty.

- Về an toàn, vệ sinh lao động: Công ty luôn quan tâm trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động. Thường xuyên mở các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cũng như cập nhật kiến thức cho người lao động, đặc biệt là đội ngũ thuyền viên.

- Về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi tập thể: Trong năm 2012, Công ty gặp nhiều khó khăn trong SXKD nhưng vẫn cố gắng đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, từ tháng 9/2012, Công ty đã phải giảm lương của cả khối phòng ban quản lý và khối thuyền viên với mức giảm 3-10% để chia sẻ khó khăn tài chính với Công ty.

- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn

- *Tên dự án đầu tư:* Dự án mua và đóng hoàn thiện một tàu dờ dang ký hiệu thiết kế F56-NT03 (Vosco Sunrise)

- *Địa điểm thực hiện dự án:* Công ty TNHH MTV - Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Nam Triệu (Nasico)

- *Tổng mức đầu tư dự kiến:* 40.749.051 USD tương đương 794,607 tỷ đồng (Tỷ giá ngoại tệ bình quân khi dự kiến tổng mức đầu tư 1 USD = 19.500 VNĐ), trong đó: Giá tàu là 33.500.000 USD (tương đương 653,250 tỷ đồng) và các khoản thuế, lệ phí trước bạ, chi phí đầu tư ban đầu và các chi phí khác.

- *Nguồn vốn đầu tư:* Nguồn vốn vay cho dự án tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (VDB) với tổng số tiền 555 tỷ đồng (85% giá tàu, tương đương 69,85% tổng mức đầu tư).

- *Thời gian khởi công - hoàn thành:*

+ Ngày 22/12/2011 thực hiện cắt tôn.

+ Hạ thủy thành công: ngày 16/12/2012

+ Kế hoạch bàn giao tàu: tháng 5/2013



3.2. Các công ty con và công ty liên kết:

a) Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Trong năm 2012, cũng như nhiều doanh nghiệp khác, hoạt động của Công ty gặp nhiều khó khăn. Nhiều khách hàng rơi vào tình trạng thua lỗ kéo dài nên tính thanh khoản rất kém. Để giảm thiểu nợ xấu, Công ty đã thắt chặt chính sách bán hàng, tìm kiếm những biện pháp tháo gỡ và thu hồi các khoản nợ của khách hàng. Năm 2012, Vtsc đã rất nỗ lực để hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Đặc biệt, ngày 24/10/2012, Công ty đã chính thức ký Hợp đồng trở thành Nhà phân phối dầu nhờn hàng hải Shell tại Việt Nam. Tổng doanh thu năm 2012 đạt 112 tỷ đồng, trong đó doanh thu sau khi trừ giá vốn là 17 tỷ đồng, bằng 85,34% kế hoạch năm; lãi trước thuế là 3,74 tỷ đồng, bằng 48,63% kế hoạch năm 2012.

b) Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Năm 2012, Vosal tiếp tục đạt được kết quả kinh doanh khá tốt. Ngay từ đầu năm, Hội đồng thành viên Công ty đã phối hợp và chỉ đạo kịp thời giúp Ban điều hành triển khai có hiệu quả các mảng dịch vụ, trong đó có mảng chính như kinh doanh bãi container, giao nhận vận chuyên, đại lý tàu tương đối ổn định. Tổng doanh thu năm 2012 đạt 42,13 tỷ đồng, trong đó doanh thu sau khi trừ giá vốn đạt 10,41 tỷ bằng 115,7% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế là 3,5 tỷ đồng, bằng 112,9% kế hoạch năm 2012.

c) Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Voras)

Đây là đơn vị gặp nhiều khó khăn nhất trong số 04 công ty con của Vosco hiện nay. Năm 2012, doanh thu chủ yếu của Voras là từ sửa chữa tàu khi lên đà và sửa chữa đầu bến cho đội tàu Vosco. Ngoài ra Voras đã cố gắng khai thác thêm khách hàng mới. Đồng thời, mở rộng lĩnh vực hoạt động như gia công, cung cấp vật tư thiết bị cho đội tàu Vosco và tàu ngoài nhưng chưa mang lại nhiều kết quả. Tổng doanh thu năm 2012 đạt 7,23 tỷ đồng, trong đó doanh thu sau khi trừ giá vốn là 4,08 tỷ đồng bằng 67% kế hoạch năm. Lỗ 1,41 tỷ đồng.

d) Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Tình hình kinh doanh của Vomaser nửa cuối năm 2012 đã có khởi sắc và bù đắp được cho cả phần lỗ của những tháng đầu năm. Tổng doanh thu của Vomaser năm 2012 đạt 21,17 tỷ đồng, bằng 2,6 lần so với kế hoạch được giao là do có thêm khoản doanh thu dịch vụ giao nhận vận chuyên 13,11 tỷ đồng, chưa có trong kế hoạch từ đầu năm. Doanh thu sau khi trừ giá vốn đạt 7,27 tỷ đồng bằng 94,38% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 204 triệu đồng bằng 22,67% kế hoạch năm 2012.

4. Tình hình tài chính:
4.1. Báo cáo tình hình tài chính
a) Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	5.267,99	5.072,61	-3,71
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.992,64	2.432,52	-18,72
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	-245,70	-37,45	-84,76
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	254,91	5,55	-97,82
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,21	-31,91	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,71	-33,18	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,146	0,636	
	+ Hệ số thanh toán nhanh:				
	(TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	lần	0,808	0,358	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,725	0,721	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,649	2,600	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
	+ Vòng quay hàng tồn kho:				
	Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bquân	lần	12,815	12,146	
	+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	0,568	0,480	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
	+ Hệ số LNST / Doanh thu thuần	lần	0,002	-0,014	
	+ Hệ số LNST / Vốn chủ sở hữu	lần	0,005	-0,024	
	+ Hệ số LNST / Tổng tài sản	lần	0,001	-0,007	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	lần	-0,082	-0,015	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần: 140.000.000

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 138.110.000 cổ phiếu thường

Cổ phiếu quỹ: 1.890.000

5.2. Cơ cấu cổ đông
a) Cổ đông Nhà nước



- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước.

Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam Đại diện:	84.000.000	84.000.000.000	60%
1. Ông Vũ Hữu Chinh	21.000.000	210.000.000.000	15%
2. Ông Lê Việt Tiến	16.800.000	168.000.000.000	12%
3. Bà Vũ Thị Phương Nga	15.400.000	154.000.000.000	11%
4. Ông Nguyễn Hoàng Dũng	15.400.000	154.000.000.000	11%
5. Ông Lâm Phúc Tú	15.400.000	154.000.000.000	11%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên) :

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0106000600	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	84.000.000	60%
TỔNG CỘNG:				84.000.000	60%

b) Cổ đông nước ngoài

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP
1	Chung Seung Il	IA1646	144-9 Haeng Chon dong, Jong ro gu, Seoul , Korea	1.000
2	HIROCHIKA MAKINO	IS1365	AICHI KEN TOYOHASHI SHI	1.000
3	KU JEN TSAI	IS7994	569 An Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TPHCM	20.000
4	Kumada Toyoshi	IA3477	25-12 Honganji, Kuwana-city, Mie, 511-0835, Japan	3.000
5	NOBUYUKI SANO	IS1734	KANAGAWA-KEN,YOKOHAMA-SHI,KANAZAWA-KU,OOKAWA 7 RADIANT CITY	300
6	Sobee Shinohara	IA3047	3-1-34-719, Minami Aoyama, Minato-ku, Tokyo, 1070062, Japan	8.030
7	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100
8	Yutaka Noda	I00338	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	800
9	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	CA2521	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	10.500
10	Croesus Global Equity Limited	CS1078	Suite 206, Victoria House, State House Avenue, Victoria, Seychelles.	40.000
11	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	CS9483	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	97.210
12	SBI SECURITIES CO.,LTD.	CA4878	6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	11.300
Tổng số cổ phần				193.240



Tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 0,14 %

c) Cổ đông trong nước: số lượng cổ phần 139.806.760; Tỷ lệ 99,86 %

d) Cổ đông tổ chức: Số lượng cổ phần 107.598.687; Tỷ lệ: 76,86%

e) Cổ đông cá nhân: Số lượng cổ phần 32.401.313; Tỷ lệ: 23,14%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là :1.890.000 cổ phiếu. Trong năm 2012, không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Năm 2012 là năm khó khăn nhất của Công ty kể từ khi thành lập với doanh thu giảm mạnh (dù tàu có hàng, chạy rỗng ít, hầu như không phải chờ kế hoạch nhưng cước rất thấp) và chi phí cho hoạt động đội tàu duy trì ở mức rất cao, đặc biệt là chi phí nhiên liệu thường xuyên chiếm tỷ trọng khoảng 50% doanh thu vận tải. Mặc dù Công ty đã rất nỗ lực trong công tác khai thác tàu, giảm tối đa các chi phí, tận dụng mọi nguồn lực để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng kết quả đã không cân bằng được thu chi. Kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch và bị lỗ chủ yếu là do thị trường vận tải biển gặp nhiều khó khăn, chưa thoát ra khỏi chu kỳ suy thoái khi cước vận tải biển vẫn ở mức thấp, nguồn hàng khan hiếm, giá nhiên liệu đang ở mức cao. Như vậy, với tổng trọng tải đội tàu năm 2012 không thay đổi, Công ty vẫn giữ vững hoạt động của đội tàu, bảo toàn vốn góp của các cổ đông, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng viên người lao động cùng Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ (%)	
A	B	C	1	2	3	3/1	3/2
1	Số tàu tại thời điểm 31/12	Chiếc	28	25	25	89,29	100,00
2	Tổng trọng tải tại ngày 31/12	DWT	560.422	590.000	560.422	100,00	94,99
3	Sản lượng	1.000 T	7.238	7.300	6.288	86,87	86,14
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.511	3.200	2.450	69,78	76,56
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,21	12	-31,91		
6	Cổ tức	Trđ/ng.th	0	0	0		

Trong đó, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch là do các nguyên nhân đã nêu ở trên. Về tổng trọng tải đội tàu không đạt là do kế hoạch nhận tàu đóng mới Vosco Sunrise, trọng tải 56.200 dwt bị chậm lại vì Tổng công ty CNTT Nam Triệu chậm bàn giao từ kế hoạch cũ vào tháng 11/2012 sang tháng 5/2013. Ngoài ra, ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 đã phê duyệt bán cụ thể 01 tàu Ocean Star, trọng tải 18.366 dwt nhưng do giá tàu liên tục giảm nên Công ty dừng chưa bán tàu này ngay trong năm 2012 để tránh thiệt hại và chuyển sang tiếp tục bán trong năm 2013 với hy vọng giá bán sẽ được cải thiện hơn.



Chỉ tiêu doanh thu năm 2011 cao hơn hẳn năm 2012 dù thị trường năm 2011 vẫn hết sức khó khăn là do ngoài doanh thu chính là vận tải, Công ty đã tiến hành bán 03 tàu, trong đó có 02 tàu cũ cần thanh lý và tàu dầu sản phẩm Đại Việt trọng tải 37.432 dwt. Tàu này tuy vẫn còn trong độ tuổi khai thác nhưng không còn phù hợp với điều kiện khai thác hiện nay nên Công ty bán tàu để thu hồi vốn đầu tư, bù đắp sự thiếu hụt về tài chính cho Công ty.

2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Công ty tiếp tục áp dụng các biện pháp quản lý để kiểm soát chi phí ở mức hợp lý. Cụ thể:

- Đưa hệ thống quản lý SMMS thực sự đi vào hoạt động có hiệu quả tại các Phòng, Ban quản lý và trên các tàu nhằm đưa công tác quản lý kỹ thuật đội tàu Công ty thực sự tiếp cận với trình độ quản lý của các chủ tàu ở các nước tiên tiến.

- Ban hành các quy định về công tác bảo quản bảo dưỡng, chế độ thanh toán, định biên trên các tàu, quản lý việc mua sắm cấp phát và sử dụng phụ tùng vật tư trên các tàu, xây dựng lại định mức tiêu thụ nhiên liệu dầu nhớt và tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại các đầu bến. Những biện pháp này đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý kỹ thuật đội tàu.

- Thúc đẩy và nâng cao chất lượng công tác bảo quản bảo dưỡng trên các tàu do công tác này chưa được chú trọng đúng mức trong thời gian khó khăn vừa qua để duy trì tình trạng kỹ thuật của đội tàu luôn ở trạng thái tốt, đồng thời tiết kiệm cho Công ty và là cơ hội tăng thu nhập cho thuyền viên qua việc tự sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng tàu.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thuyền viên, đặc biệt là các sỹ quan quản lý bằng các chương trình cập nhật, huấn luyện và phỏng vấn đề bạt sát với thực tiễn sản xuất. Đồng thời, tăng cường các giáo cụ trực quan, hạn chế các môn học “chay”. Sau một thời gian thành lập, bộ môn tiếng Anh tại Trung tâm Huấn luyện thuyền viên đã mang lại hiệu quả trong việc tăng cường khả năng tiếng Anh cho thuyền viên.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch và quản lý, mua sắm, cấp phát nhiên liệu, phụ tùng, vật tư. Đồng thời kiểm soát tốt việc tiêu thụ để tránh lãng phí hoặc thất thoát trong quá trình sử dụng.

- Xây dựng đội ngũ thuyền viên ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có kế hoạch đào tạo và tái đào tạo sỹ quan thuyền viên cũng như cán bộ quản lý nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe trong thực tiễn sản xuất và yêu cầu của khách hàng cũng như yêu cầu của các Bộ luật, công ước quốc tế về hàng hải.

**2. Tình hình tài chính:****a) Tình hình tài sản:****TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÔNG TY***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012*

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2012	Số cuối năm 2011	Thay đổi	
			Đồng	%
Tài sản				
A. Tài sản ngắn hạn	403.026.913.359	716.990.816.410	-313.963.903.051	-43,79
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	20.567.008.437	59.590.410.078	-39.023.401.641	-65,49
1. Tiền	20.567.008.437	59.590.410.078	-39.023.401.641	-65,49
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	174.141.414.376	424.782.711.880	-250.641.297.504	-59,00
1. Phải thu khách hàng	128.527.182.834	137.633.649.302	-9.106.466.468	-6,62
2. Trả trước cho người bán	38.051.523.875	253.691.237.474	-215.639.713.599	-85,00
2. Phải thu khác	13.005.643.236	35.933.536.455	-22.927.893.219	-63,81
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-5.442.935.569	-2.475.711.351	-2.967.224.218	119,85
III. Hàng tồn kho	176.360.576.185	211.400.197.673	-35.039.621.488	-16,58
1. Hàng tồn kho	176.360.576.185	211.400.197.673	-35.039.621.488	-16,58
IV. Tài sản ngắn hạn khác	31.957.914.361	21.217.496.779	10.740.417.582	50,62
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	2.072.872.396	2.214.301.082	-141.428.686	-6,39
2. Thuế GTGT được khấu trừ	26.790.247.971	11.226.339.972	15.563.907.999	138,64
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	2.110.692.789	6.583.698.488	-4.473.005.699	-67,94
2. Tài sản ngắn hạn khác	984.101.205	1.193.157.237	-209.056.032	-17,52
B. Tài sản dài hạn	4.669.580.303.958	4.551.002.992.803	118.577.311.155	2,61
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	
II. Tài sản cố định	4.376.891.209.798	4.211.321.841.973	165.569.367.825	3,93
1. Tài sản cố định hữu hình	4.046.183.402.765	4.148.426.248.353	-102.242.845.588	-2,46
2. Tài sản cố định vô hình	9.933.779.701	4.240.754.920	5.693.024.781	134,25
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	320.774.027.332	58.654.838.700	262.119.188.632	446,88
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	82.183.397.343	82.183.397.343	0	0,00
1. Đầu tư vào công ty con				
2. Đầu tư dài hạn khác	82.183.397.343	82.183.397.343	0	0,00
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính DH				
IV. Tài sản dài hạn	210.505.696.817	257.497.753.487	-46.992.056.670	-18,25
1. Chi phí trả trước dài hạn	194.424.019.762	241.614.055.408	-47.190.035.646	-19,53
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	14.881.954.555	14.881.630.879	323.676	0,00
3. Tài sản dài hạn khác	1.199.722.500	1.002.067.200	197.655.300	19,72
Tổng cộng tài sản	5.072.607.217.317	5.267.993.809.213	-195.386.591.896	-3,71

Tính đến ngày 31/12/2012 tổng tài sản của Công ty là 5.073 tỷ đồng, giảm 195 tỷ đồng, tương đương giảm 3,71% so với cùng kỳ năm 2011. Trong đó:



- Tài sản ngắn hạn giảm 314 tỷ đồng, tương đương giảm 43,79% so với cùng kỳ năm 2011 (Chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 251 tỷ đồng và tiền giảm 39 tỷ đồng).

- Tài sản dài hạn tăng 118,6 tỷ đồng tương đương tăng 2,61% so với cùng kỳ năm 2011 (Chủ yếu là tăng phân chi phí xây dựng cơ bản dở dang do Công ty đang tiếp tục triển khai đóng mới tàu Vosco Sunrise).

- Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản

$$\text{Hệ số} = \frac{\text{Tổng doanh thu}}{\text{Tổng tài sản}} = 0,48$$

- Hệ số trên cho biết một đồng tài sản bỏ ra kinh doanh thì thu được 0,48 đồng doanh thu. Trị số 0,48 là khá thấp phản ánh hiệu quả SXKD không tốt của Công ty trong kỳ. Mà nguyên nhân chính là do những khó khăn của thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2012 (đồng)	Số cuối năm 2011 (đồng)	So sánh	
			Tuyệt đối (đồng)	Tương đối (%)
Tổng nợ phải trả	3.655.858.776.341	3.817.282.698.986	-161.423.922.645	95,77
Trong đó:				
<i>Nợ ngắn hạn</i>	633.814.840.322	625.675.942.864	8.138.897.458	101,30
<i>Nợ dài hạn</i>	3.022.043.936.019	3.191.606.756.122	-169.562.820.103	94,69

Tính đến hết ngày 31/12/2012, tổng nợ phải trả của Công ty là 3.656 tỷ đồng giảm 161 tỷ đồng, tương đương giảm 4,23% so với cùng kỳ năm 2011. Trong đó:

- Nợ dài hạn là 3.022 tỷ đồng (chiếm 82,66% tổng nợ phải trả) giảm 170 tỷ đồng, tương đương giảm 5,31% so với cùng kỳ năm 2011.

- Nợ ngắn hạn là 634 tỷ đồng tăng 8 tỷ đồng, tương đương tăng 1,30% so với cùng kỳ năm 2011.

Trong năm qua, tổng chi phí tài chính của Công ty là 195 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay là 152 tỷ đồng. Trong điều kiện hoạt động đội tàu khó khăn thì đây là khoản chi phí ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Phân tích hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ

$$\text{Hệ số} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn điều lệ}} = 2,61$$

Trị số 2,61 < 3 tức là nhỏ hơn so với quy định, trị số 2,61 là khá lớn thể hiện Công ty đang phải chịu sức ép lớn từ các khoản vay. Công ty đã nỗ lực hết sức để cân đối dòng tiền vừa đảm bảo hoạt động ổn định cho đội tàu, vừa thanh toán đúng hạn các khoản vay theo hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, nếu năm 2013 tiếp tục khó khăn, Công ty sẽ phải làm việc với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ vay để phù hợp với khả năng thanh toán của Công ty với mục tiêu là ưu tiên tối đa cho hoạt động đội tàu ổn định. Ngân hàng TMCP Hàng hải và Ngân hàng TMCP Đại dương cam kết sẽ tiếp tục bổ sung hạn mức tín dụng cho vay để Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Thực sự coi trọng và dựa vào người lao động để tổ chức sản xuất kinh doanh và giám sát, theo dõi những vi phạm kỷ luật; động viên người lao động phát hiện và dũng cảm báo cáo với Công ty những trường hợp vi phạm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng/Ban, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản. Công ty đã và dự kiến sẽ áp dụng một số giải pháp đổi mới công nghệ cho đội tàu là:

Giải pháp đổi mới công nghệ sản xuất đối với tàu Container

Lắp đặt camera theo dõi, ghi lại các thông số hoạt động của máy chính (dữ liệu có thể lưu được trong 1 tháng chạy liên tục). Định kỳ lấy dữ liệu về công ty xem xét, đối chiếu với báo cáo từ tàu. Như vậy các thông số báo cáo hàng ngày của tàu sẽ đảm bảo tính chính xác và qua đó có lượng tiêu thụ nhiên liệu chính xác hơn.

Thông qua một số giải pháp trên cùng với việc tăng cường bảo quản bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị, đảm bảo các thiết bị luôn ở trong tình trạng kỹ thuật tốt, kết quả qua một thời gian theo dõi lượng tiêu hao nhiên liệu đã giảm rõ rệt. So sánh trong cùng quý của hai tàu container trước và sau khi bố trí các giải pháp lượng tiêu thụ FO giảm khoảng 250 tấn/2 tàu/quý. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong điều kiện kinh doanh khó khăn hiện nay và giá dầu có xu hướng ngày một tăng cao.

Giải pháp Kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu bằng hệ thống Flowmeter – Computer (dự kiến lắp cho tàu Vosco Sunrise).

Công ty dự kiến sẽ lắp đặt trên tàu các đồng hồ đo lưu lượng dạng điện tử (Flow meter) và cài đặt phần mềm ở tàu và công ty để chuyển đổi dữ liệu của các Flow meter thành dạng tín hiệu số có thể gửi qua hệ thống Internet. Trên văn phòng sẽ có phần mềm để chuyển đổi các dữ liệu từ tàu gửi về thành các thông số về lượng tiêu thụ nhiên liệu. Nhờ đó lượng tiêu thụ của máy chính, máy đèn sẽ được đo đếm và gửi trực tiếp về công ty thông qua thiết bị thông tin liên lạc của tàu (FB150) theo một chu kỳ do công ty lựa chọn Công ty luôn có được số liệu về lượng tiêu thụ của máy chính, máy đèn tại các thời điểm mà không phụ thuộc vào báo cáo của tàu, nhằm kiểm soát chặt chẽ lượng tiêu thụ nhiên liệu thực tế trên tàu. Thiết bị này có thể được lắp đặt cho tất cả các tàu có thiết bị thông tin liên lạc loại FB150/ 250.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giai đoạn 2013 – 2015: Theo chỉ đạo tại Công văn số 3778/BGTVT-KHĐT ngày 17/5/2012 của Bộ Giao thông vận tải, trước mắt trong giai đoạn 2011 - 2015, các doanh nghiệp vận tải biển không thực hiện các dự án mua tàu nước ngoài mà chỉ tập trung tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu hiện có và các tàu được đóng trong nước theo các chương trình đóng mới tàu đã được phê duyệt. Do vậy, trong giai đoạn 2013 - 2015, Công ty sẽ nhận 01 tàu đóng mới 56.200 DWT mà Công ty đang thực hiện tại Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Nam Triệu. Tuy nhiên, nếu thị trường vận tải biển phục hồi nhanh và khả năng tài chính cho phép, Công ty sẽ xem xét để báo cáo các cấp có thẩm quyền từng trường hợp cụ thể nếu Công ty đầu tư tàu nước ngoài trong giai đoạn này.

Công ty sẽ tập trung vào việc thực hiện các giải pháp để ổn định hoạt động đội tàu, đảm bảo đời sống cho người lao động và bảo toàn vốn góp của các cổ đông để giúp Công ty từng bước vượt qua khó khăn.



Giai đoạn 2016 - 2020: Giai đoạn này được kỳ vọng là giai đoạn thị trường vận tải biển phục hồi nên Công ty sẽ tích cực nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội để đầu tư phát triển, tăng tấn trọng tải, trẻ hóa đội tàu theo định hướng phát triển kinh tế biển của đất nước.

Theo kế hoạch này thì đến cuối năm 2020, đội tàu Công ty sẽ có 31 chiếc với tổng trọng tải hơn 01 triệu tấn tàu bao gồm cả tàu hàng khô, tàu hàng rời chuyên dụng, tàu dầu sản phẩm, tàu chở khí/hóa chất, tàu chở dầu thô và tàu container đến 1.000 TEU.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Về cơ bản, trong nhiệm kỳ I (2008 - 2012), từ khi mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2008 đến năm 2011, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ thường niên hàng năm giao.

Năm 2012, dự đoán trước những khó khăn sẽ gặp phải, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn. Trong quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty.

Tuy nhiên, dù đã tích cực, chủ động trong công tác chỉ đạo hoạt động của Công ty nhưng Công ty đã không hoàn thành kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông năm 2012 giao. Nguyên nhân chính là do thị trường vận tải biển gặp khó khăn làm doanh thu giảm mạnh, các chi phí đầu vào tăng cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong Ban điều hành nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng ban, tàu chủ động trong công việc, áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí như kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nhiên liệu trên các tàu, từng bước kiểm soát việc cấp phát, sử dụng một số phụ tùng, vật tư quan trọng theo SMMS, tuân thủ các bộ luật quản lý an toàn, an ninh...

Trong hoàn cảnh các doanh nghiệp vận tải biển khác bị khởi kiện, nợ lương người lao động, nợ bảo hiểm, phải tinh giản biên chế... việc Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập, quyền lợi cho người lao động và bảo toàn vốn góp cho các cổ đông là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2012.



Theo đánh giá của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tận dụng tối đa các cơ hội mà thị trường mang lại để ổn định sản xuất trong một năm mà ngành vận tải biển vẫn còn rất khó khăn. Kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch là do các nguyên nhân đã phân tích ở trên.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Sau năm 2012 với rất nhiều khó khăn, tất cả chúng ta cùng hy vọng nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như thị trường vận tải biển sẽ có những dấu hiệu tích cực hơn khi bước sang năm 2013, năm đầu tiên của nhiệm kỳ II nhưng những tín hiệu trong quý I/2013 cho thấy còn nhiều thách thức dự báo vẫn còn đang ở phía trước. HĐQT Công ty sẽ tập trung kiện toàn bộ máy, theo dõi chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD một cách sát sao và có hiệu quả nhất để Công ty từng bước vượt qua khó khăn, hướng tới mục tiêu phát triển ổn định và bền vững trong thời gian tiếp theo, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013 và nhiệm kỳ II được ĐHCĐ thường niên phê duyệt. Nếu thị trường vận tải biển phục hồi sớm hơn dự báo, Công ty sẽ nhanh chóng tận dụng cơ hội và tiếp tục định hướng đầu tư phát triển đội tàu một cách thận trọng với quyết tâm duy trì sự tăng trưởng và phát triển liên tục để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, phấn đấu mang lại lợi ích nhiều hơn cho các cổ đông, bù đắp lại giai đoạn khó khăn vừa qua mà các quý vị cổ đông đã cùng gánh chịu và thông cảm, chia sẻ với Công ty.

Để phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị doanh nghiệp, theo yêu cầu tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012, HĐQT dự kiến sẽ thành lập tiểu ban Nhân sự và lương thưởng do 01 thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách làm Trưởng tiểu ban. Ngoài ra, HĐQT Công ty sẽ bổ nhiệm 01 chức danh làm Thư ký Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Vũ Hữu Chính - Chủ tịch HĐQT, đại diện phần vốn của Vinalines. Đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cảng Đoạn Xá. (Tại thời điểm báo cáo, đã thôi không giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cảng Đoạn Xá để tập trung cho công việc tại Vosco)

- Ông Bùi Việt Hoài - Phó Chủ tịch HĐQT (đã chuyển công tác khỏi Công ty từ tháng 3/2012).

- Ông Lê Việt Tiến - Phó chủ tịch HĐQT, đại diện phần vốn của Vinalines. Đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SSV, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal) - là công ty con của Vosco. (Tại thời điểm báo cáo đã thôi không làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SSV để tập trung cho công việc tại Vosco)

- Ông Lâm Phúc Tú - Thành viên HĐQT, đại diện phần vốn của Vinalines. Đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Sửa chữa tàu biển và Dịch vụ hàng hải Vosco (Vorax) - là công ty con của Vosco.

- Ông Nguyễn Hoàng Dũng - Thành viên HĐQT, đại diện phần vốn của Vinalines. Đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser) - là công ty con của Vosco. (Tại thời điểm báo cáo, là người đại diện phần vốn của Vosco tại Công ty cổ phần SSV và kiêm thêm chức danh UV HĐQT).



- Ông Nguyễn Quang Minh - Thành viên HĐQT. Đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc) - là công ty con của Vosco; Phó chủ tịch HĐQT Trường cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines (chưa đi vào hoạt động)

- Ông Trần Trọng Phúc - Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt - đại diện phần vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại Vosco.

- Bà Vũ Thị Phương Nga - Thành viên HĐQT không điều hành, Phó trưởng Ban Tài chính Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - đại diện phần vốn của Vinalines.

Nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm có sự thay đổi như sau:

STT	Tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Bùi Việt Hoài	Phó Chủ tịch		27/4/2012
2	Ông Lê Việt Tiến	Phó Chủ tịch	27/4/2012	
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Ủy viên	27/4/2012	
4	Bà Vũ Thị Phương Nga	Ủy viên	27/4/2012	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2012

Trong năm 2012, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 05 kỳ họp, ra 23 Nghị quyết và 19 Phiếu ý kiến để nhanh chóng quyết định và chỉ đạo các hoạt động của Công ty nhằm tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2012. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

1.3.1. Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Vũ Hữu Chinh	Chủ tịch	05	100%	
2	Ông Lê Việt Tiến	Phó Chủ tịch	05	100%	Được bầu làm PCT HĐQT ngày 27/4/2012
3	Ông Trần Trọng Phúc	Ủy viên	04	80%	01 buổi họp trùng với thời gian ĐHĐCĐ của Tập đoàn Bảo Việt, đã ủy quyền cho ông Vũ Hữu Chinh
4	Ông Lâm Phúc Tú	Ủy viên	05	100%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Ủy viên	05	100%	
6	Bà Vũ Thị Phương Nga	Ủy viên	04	80%	Được bầu làm UV HĐQT ngày 27/4/2012



7	Ông Nguyễn Quang Minh	Ủy viên	04	80%	Được bầu làm UV HĐQT ngày 27/4/2012
8	Ông Bùi Việt Hoài	Phó chủ tịch	01	20%	Từ nhiệm chức danh PCT, không tiếp tục tham gia HĐQT từ ngày 27/4/2012

1.3.2. Nội dung các cuộc họp

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	53/NQ - HĐQT	Cuộc họp ngày 02/3/2012	Thông qua kết quả sơ bộ năm 2011 và dự kiến kế hoạch năm 2012. Thảo luận và xem xét một số nội dung chuẩn bị cho ĐHCĐ năm 2012. Thông qua việc giao kế hoạch cho các công ty con. Thông qua việc chuyển quyền đại diện phần vốn góp của Vosco tại Công ty CP TM và Dịch vụ Vosco (Vtsc) - Công ty do Vosco giữ 51% vốn điều lệ cho Ông Nguyễn Quang Minh - Phó tổng giám đốc.
2	54/NQ-HĐQT	Cuộc họp ngày 02/3/2012	Về việc Chủ tịch HĐQT kiêm chức danh Tổng giám đốc Công ty
3	58/NQ-HĐQT	Cuộc họp ngày 27/4/2012	Thông qua kết quả SXKD quý 1/2012, kế hoạch SXKD quý 2/2012
4	59/NQ-HĐQT	Cuộc họp ngày 27/4/2012	Thống nhất giới thiệu và bầu ông Lê Việt Tiến – UV HĐQT giữ chức Phó chủ tịch HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2008 – 2013
5	63/NQ-HĐQT	Cuộc họp ngày 16/7/2012	Thông qua KQSXKD 6 tháng đầu năm 2012 và kế hoạch SXKD quý III năm 2012. Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng căn nhà số 09 Hàm Nghi, Q1.TP.HCM.
6	64/NQ-HĐQT	Cuộc họp ngày 16/7/2012	Phê duyệt việc bán tàu hàng khô Ocean Star.
7	69/NQ-HĐQT	Cuộc họp ngày 02/11/2012	Thông qua kết quả SXKD quý 3 và KH Q4/2012; phê duyệt phương án bổ sung tài sản thế chấp cho hạn mức tín dụng vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Đại Dương; Điều chỉnh hạn mức vay vốn cho dự án đóng tàu Vosco Sunrise từ 144 tháng lên 180 tháng; Giao cho Ban điều hành chuẩn bị Dự thảo báo cáo đánh giá hoạt động của Ban điều hành, HĐQT trong nhiệm kỳ 1, Xây dựng dự thảo kế hoạch cho nhiệm kỳ 2

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty có 07 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập là Ông Trần Trọng Phúc – UV HĐQT Công ty, UV HĐQT Tập đoàn Bảo Việt, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo Hiểm Bảo Việt. 01 thành viên HĐQT không điều hành là Bà Vũ Thị Phương Nga - UV HĐQT Công ty, Phó trưởng Ban Tài chính Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Vai trò của thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành đã được phát huy một cách tích cực thể hiện trong việc chuẩn bị nội dung cho các phiên họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông và các chỉ đạo mang tính định hướng, chiến lược cho Ban điều hành. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị khác, các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, từng bước vượt qua khó khăn.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Chưa có

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Ông Trần Trọng Phúc

Trong năm, không có thêm thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Châu Quang Khải - Trưởng ban
- Ông Đặng Hồng Trường - Thành viên, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vosco
- Ông Nguyễn Trung Kiên - Thành viên, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhựa thiếu niên Tiên Phong.

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Châu Quang Khải	Trưởng ban	10.000	0,0072%
2	Đặng Hồng Trường	Thành viên	1.000	0,0007%
3	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	400.000	0,2896%

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2012, số lượng Ban kiểm soát là 03 người.

- Ban kiểm soát đã thực hiện họp định kỳ đúng theo qui định, tổng số 3 lần.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.
- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Trong năm Ban kiểm soát không ban hành các quyết định mà trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp. Trên cơ sở các nội dung được Hội đồng quản trị thông báo trước các kỳ họp, Ban Kiểm soát đều tham gia các cuộc họp của HĐQT, thống nhất đóng góp ý kiến với HĐQT tại các kỳ họp. Ngoài ra, trong các cuộc họp sơ kết hàng tháng, hàng quý của Ban điều hành, các thành viên BKS cũng kiến nghị những giải pháp liên quan đến tổ chức, người lao động, tình hình kinh doanh góp phần tạo nên sự đồng thuận trong hoạt động quản lý Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Ban giám đốc

TT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Tổng
1	Vũ Hữu Chinh	CT. HĐQT, TGD		967.377.000	967.377.000
2	Bùi Việt Hoài	PCT. HĐQT, TGD	28.000.000	146.643.000	174.643.000
3	Lê Việt Tiến	PCT. HĐQT, PTGD	38.000.000	626.138.000	664.138.000
4	Lâm Phúc Tú	UV. HĐQT, PTGD	36.000.000	563.797.000	599.797.000
5	Trần Trọng Phúc	UV. HĐQT	36.000.000	0	36.000.000
6	Nguyễn Hoàng Dũng	UV. HĐQT, PTGD	36.000.000	426.331.000	462.331.000
7	Vũ Thị Phương Nga	UV. HĐQT	12.000.000	0	12.000.000
8	Nguyễn Quang Minh	UV. HĐQT, PTGD	12.000.000	542.100.000	554.100.000
9	Châu Quang Khải	Trưởng BKS	60.000.000	0	60.000.000
10	Đặng Hồng Trường	UV. BKS, TP.Kế hoạch Đầu tư	24.000.000	287.355.000	311.355.000
11	Nguyễn Trung Kiên	UV. BKS	48.000.000	0	48.000.000
12	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Kế Toán Trưởng	0	373.953.000	373.953.000

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam thông qua ngày 27/4/2012, kế hoạch mức thù lao cho HĐQT Công ty là 481 triệu đồng và Ban Kiểm soát là 169 triệu đồng.

Tuy nhiên, năm 2012 là một năm rất khó khăn của ngành vận tải, dù HĐQT và BKS phải hoạt động tích cực hơn, theo sát những diễn biến của thị trường để có những chỉ đạo kịp thời đối với mọi hoạt động của doanh nghiệp nhằm đem lại kết quả tốt hơn cho Công ty nhưng do kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch nên từ tháng 7, toàn bộ HĐQT và 01 thành viên BKS đang công tác tại Công ty là Ông Đặng Hồng Trường đã không nhận thù lao.

Do đó, tổng chi thù lao cho HĐQT năm 2012 là 198 triệu đồng, bằng 41% mức được phê duyệt và thù lao cho BKS là 132 triệu đồng, bằng 78% mức được phê duyệt. Riêng Ông Vũ Hữu Chinh – Chủ tịch HĐQT hưởng chế độ lương chuyên trách theo quy chế trả lương của Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

ST T	Người thực hiện giao dịch	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Vũ Hữu Chinh	17.700	0,01	52.700	0,04	Mua
2	Nguyễn Quang Minh	0	0	184.290	0,13	Mua

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Công ty ký Hợp đồng mua bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm P&I, bảo hiểm tai nạn thuyền viên với Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt do ông Trần Trọng Phúc, thành viên HĐQT làm Tổng Giám đốc. Chi tiết giá trị hợp đồng:

STT	Loại hợp đồng	Giá trị HĐ (USD)	Thời hạn HĐ
1	Bảo hiểm thân máy tàu	574.375,20	01 năm
2	Bảo hiểm P&I	1.294.229,50	01 năm
3	Bảo hiểm tai nạn thuyền viên	10.960,00	01 năm
4	FD&D (Đại Minh)	7.382,81	01 năm

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp, luôn thực hiện công bố thông tin với các cơ quan quản lý kịp thời, đầy đủ.

Để phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị doanh nghiệp, theo yêu cầu tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012, HĐQT dự kiến sẽ thành lập tiểu ban Nhân sự và lương thưởng do 01 thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách làm Trưởng tiểu ban. Ngoài ra, HĐQT Công ty sẽ bổ nhiệm 01 chức danh làm Thư ký Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Nội dung ý kiến kiểm toán

Số: 153/2013/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2012, từ trang 7 đến trang 47 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các



Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh V.8 về việc trích khấu hao đội tàu trong năm và thuyết minh VII.6 về khả năng hoạt động liên tục của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Giám đốc
Đã ký _____

Kiểm toán viên
Đã ký _____

Nguyễn Hoàng Đức
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Lê Văn Khoa
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán

Các báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc theo đường link: [www.vosco.vn/Quan hệ cổ đồng/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2012](http://www.vosco.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_Tài_chính/Báo_cáo_tài_chính_kiểm_toán_hợp_nhất_năm_2012).

Trân trọng báo cáo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Hữu Chinh